

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 99/2025/HS-ST
Ngày: 24-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Nhuận, Ông Sùng A Xà

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Bà Bé Thị Kim Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 24/9/2025, tại phòng xét xử số 02, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 116/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Quang T; sinh ngày 16/10/1993; tại tỉnh Khánh Hòa; nơi thường trú: tổ dân phố P, phường C, TP C (nay là tổ dân phố P, phường C), tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bố, mẹ đẻ: Không rõ, bố nuôi: Trần Quang Đ; SN: 1961; mẹ nuôi: Phạm Thị T; SN: 1963; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Bảo T (Đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh năm 2015; nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/02/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Lê Văn Q, sinh năm 1961; địa chỉ: Tổ dân phố 08, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (nay là phường M, tỉnh Điện Biên).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Thúy V, sinh năm 1996, địa chỉ: số nhà 49, tổ dân phố T, phường C, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 06/01/2025, ông Lê Văn Q đang ở nhà tại tổ dân phố 8, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (nay là phường M, tỉnh Điện Biên), có hai đối tượng giọng nam giới, miền Bắc, sử dụng các số điện thoại 0816.060.893 và 0816.419.401 luân phiên gọi vào số điện thoại 0918.752.299 của ông Q. Các đối tượng tự xưng là cán bộ Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Điện Biên, thông báo xe ô tô mang biển kiểm soát 27A-064.43 của ông Q sắp hết hạn đăng kiểm (thực tế còn gần 01 tháng nữa). Ông Q trả lời do bận việc cá nhân, sẽ đi đăng kiểm khi gần hết hạn. Tuy nhiên, các đối tượng cho biết có thể làm thủ tục đăng kiểm trực tuyến, không mất phí, chỉ cần gửi ảnh căn cước công dân qua Zalo, sau khi hoàn tất sẽ có người mang giấy đăng kiểm đến tận nhà. Sau đó, đối tượng sử dụng tài khoản Zalo tên “T T” (không rõ số điện thoại đăng ký) kết bạn với tài khoản Zalo của ông Q và yêu cầu ông Q gửi hình ảnh căn cước công dân để làm thủ tục. Tiếp theo, đối tượng thông báo có 02 khoản lệ phí đăng kiểm: 10.000 đồng và 13.000 đồng, yêu cầu phải chuyển thành 02 lần riêng biệt. Đối tượng gửi cho ông Q một ảnh chụp mã QR có dòng chữ “CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM” qua Zalo và bảo quét để chuyển khoản thanh toán khoản lệ phí 10.000 đồng. Ông Q nhấn vào mục chuyển khoản dưới ảnh mã QR để chuyển tiền bằng ứng dụng BIDV SmartBanking từ tài khoản số 360000012221, mang tên ông Lê Văn Q. Sau khi chuyển tiền, ứng dụng BIDV Smartbanking thông báo tài khoản bị trừ 10.000 đồng. Sau đó đối tượng yêu cầu ông Q tiếp tục chuyển khoản 13.000 đồng, gửi tiếp một mã QR tương tự qua Zalo và nói khi chuyển phải quét khuôn mặt để Trung tâm đăng kiểm xác nhận thông tin chủ xe hoàn thiện hồ sơ. Do tin tưởng, ông Q thao tác chuyển khoản như hướng dẫn. Tuy nhiên, ứng dụng BIDV SmartBanking hiển thị giao dịch **thành công số tiền 299.995.000 đồng đến tài khoản số 190003999638**, Ngân hàng TMCP Quốc Dân, mang tên TRAN QUANG TUNG. Thấy số tiền bị trừ đi quá nhiều, ông Q gọi hỏi thì đối tượng trả lời “*do lỗi hệ thống, sẽ hoàn trả sau khi xác minh*”. Đối tượng còn gửi thêm một mã QR khác yêu cầu ông Q quét để nhận lại tiền, Ông Q nghi ngờ bị lừa đảo nên không thực hiện. Ngay sau đó, đối tượng thu hồi các ảnh QR, chặn liên lạc và khóa tài khoản Zalo. Xác định bị lừa đảo chiếm đoạt số tiền 299.995.000 đồng, ông Lê Văn Q đã đến Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Điện Biên để trình báo. Tra cứu thông tin lịch sử giao dịch của số Tài khoản **190003999638**, Ngân hàng TMCP Quốc Dân, mang tên TRAN QUANG TUNG. Kết quả điều tra đã xác định:

Khoảng tháng 8/2024, Trần Quang T xuất cảnh sang Campuchia làm thuê tại một quán ăn ở chợ Đêm 1 gần cửa khẩu Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh. Đến cuối tháng 11/2024, T được một người đàn ông Trung Quốc tên “K” (không rõ lai lịch) tuyển dụng vào làm nhân viên Công ty do K điều hành, thường được gọi là công ty OKPAY. Công ty OKPAY chuyên hoạt động lừa đảo trên không gian mạng, đối tượng, bị hại chủ yếu là người Việt Nam. Cơ cấu tổ chức của Công ty OKPAY gồm 07 bộ phận:

1. Bộ phận SEO: Khoảng 20-30 người Việt Nam. Nhiệm vụ là sử dụng mạng xã hội, gọi điện, nhắn tin qua các ứng dụng như Zalo, Facebook, Telegram

để tiếp cận, dụ dỗ, lôi kéo bị hại chuyển tiền vào các tài khoản của Công ty. Bộ phận này sử dụng dữ liệu cá nhân của bị hại thu thập từ trước và thực hiện theo kịch bản có sẵn. Thủ đoạn lừa đảo mà T biết gồm: Giả mạo nhân viên các cơ quan Nhà nước (Trung tâm đăng kiểm, ngân hàng, Công an, điện lực...), sử dụng dữ liệu cá nhân của bị hại để lấy lòng tin rồi chiếm đoạt tiền; lừa bán hàng qua mạng để bị hại chuyển tiền đặt cọc, tiền mua hàng rồi chiếm đoạt; ngoài ra còn nhiều thủ đoạn khác.

2. Bộ phận chăm sóc khách hàng: Khoảng 10 người Việt Nam. Nhiệm vụ là phối hợp cùng bộ phận SEO theo kịch bản do người Trung Quốc soạn sẵn. Sau khi nhân viên SEO lấy được lòng tin của bị hại, họ sẽ chuyển thông tin cho bộ phận chăm sóc khách hàng. Nhân viên bộ phận này liên hệ với bị hại, tạo ra mã QR chuyển khoản để lừa bị hại chuyển tiền vào các tài khoản ngân hàng do Công ty sử dụng (trong đó có tài khoản mang tên Trần Quang T).

3. Bộ phận xuất nhập khoản: Khoảng hơn 10 người Việt Nam, có nhiệm vụ là xử lý số tiền lừa đảo mà bị hại đã chuyển vào các tài khoản ngân hàng của Công ty sử dụng gửi cho bị hại. Cụ thể là chia nhỏ số tiền, chuyển đi nhiều tài khoản khác nhau để rút và tránh việc bị ngân hàng phong tỏa.

4. Bộ phận Banking: Khoảng 30 người Việt Nam (T làm ở bộ phận này). Nhiệm vụ của bộ phận này là mở các tài khoản ngân hàng tại Việt Nam theo chỉ định của Công ty để cung cấp cho bộ phận chăm sóc khách hàng và bộ phận xuất nhập khoản, phục vụ việc nhận và chuyển tiền lừa đảo. Ngoài ra còn phải thực hiện quét khuôn mặt sinh trắc học để chuyển tiền theo yêu cầu của bộ phận xuất nhập khoản. K quy định mỗi người chỉ được mở tối đa 08 tài khoản tại các ngân hàng ACB, SHB, NCB, BIDV, MB, VCB, MSB, OCB (mỗi ngân hàng 01 tài khoản). Các tài khoản này chỉ được sử dụng chung một số điện thoại, là số điện thoại chính chủ của cá nhân nhân viên.

5. Bộ phận OA: Khoảng 3-4 người Việt Nam, có nhiệm vụ chuyên xử lý các trường hợp nhân viên vi phạm nội quy (đi trễ, uống rượu, mang điện thoại cá nhân vào phòng làm việc...) bằng hình thức trừ lương; đồng thời thực hiện chi trả lương cho nhân viên. Quá trình làm việc tại công ty bị can đã bị bộ phận này xử phạt khoảng 6-7 lần do vi phạm đi ăn cơm quên quét khuôn mặt, mỗi lần bị phạt 100.000 đồng, trừ thẳng vào tiền lương.

6. Bộ phận hành chính: Khoảng 3-4 người Việt Nam biết tiếng Campuchia. Có nhiệm vụ đưa đón, sắp xếp chỗ ở cho nhân viên, kiêm bảo vệ và dọn dẹp vệ sinh cho Công ty.

7. Bộ phận đại lý: Khoảng 05 người Việt Nam, có nhiệm vụ là khi có lệnh quét khuôn mặt để chuyển tiền, bộ phận này sẽ dùng loa gọi nhân viên Banking vào phòng làm việc; trực tiếp xử lý lỗi kỹ thuật trên điện thoại dùng để quét khuôn mặt; liên hệ ngân hàng khi tài khoản bị khóa để hỏi nguyên nhân và thông báo cho chủ tài khoản về Việt Nam xử lý.

Công ty OKPAY trả lương cho nhân viên bằng tiền mặt (tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành). Bộ phận Banking của T được trả lương theo số lượng tài khoản ngân hàng mở được và thời gian hoạt động của tài khoản trong tháng, tối đa là 12.000.000 đồng/01 tài khoản/01 tháng. Công ty phát lương vào ngày 20 hằng tháng. T đã cung cấp cho Công ty OKPAY 08 tài khoản ngân hàng mang tên Trần Quang T để nhận tiền lừa đảo, gồm: tài khoản ngân hàng TMCP Quốc dân (NCB) số 190003999638; tài khoản ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) số 1993778899; tài khoản ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB) số 10240380002; tài khoản ngân hàng TMCP Quân đội (MB) số 9486571492844; tài khoản ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) số 9231404777; tài khoản ngân hàng TMCP Hàng Hải (MSB) số 80000068792; tài khoản ngân hàng BIDV số 8858890777; một tài khoản ngân hàng ACB (15224501).

Các bộ phận SEO, Xuất nhập khẩu, Chăm sóc khách hàng và Banking đều tham gia chung trong một nhóm Telegram, trong đó có cả ông chủ người Trung Quốc tên K. Các kịch bản lừa đảo do K soạn thảo được gửi trực tiếp vào nhóm này; tổ trưởng bộ phận Chăm sóc khách hàng là người quản lý nhóm, đồng thời phân công, điều hành các bộ phận khác phối hợp thực hiện theo kịch bản. Toàn bộ việc trao đổi thông tin về bị hại, nội dung kịch bản lừa đảo và phân công nhiệm vụ cho nhân viên các bộ phận đều được thực hiện qua nhóm Telegram.

Ngày 06/01/2025, các đối tượng của Công ty OKPAY đã lừa ông Lê Văn Q chuyển khoản số tiền 10.000 đồng (mười nghìn) vào tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 0021000002046 của Cục đăng kiểm Việt Nam, mục đích là để tạo lòng tin đối với ông Q, sau đó lừa ông Q chuyển số tiền 299.995.000 đồng vào số tài khoản ngân hàng 190003999638 của Trần Quang T. Tiếp đó bộ phận Xuất nhập khẩu yêu cầu Trần Quang T quét khuôn mặt nhiều lần để chuyển số tiền đó đi các tài khoản khác nhau gồm:

- 50.000.000 đồng vào số tài khoản 86819922000999 của ngân hàng TMCP Quân đội (MB) mang tên NGUYEN ĐANG N (*Họ và tên đầy đủ là Nguyễn Đăng N, sinh năm 1992, thường trú tại: Thôn H, xã M, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (nay là xã Tiên Hưng, tỉnh Hưng Yên)*);

- 50.000.000 đồng vào số tài khoản 33468237945 của ngân hàng TMCP Quân đội (MB) mang tên VO PHUC TIN (*Họ và tên đầy đủ là Võ Phúc Tín, sinh năm 1994, Nơi thường trú: Tổ 35 Phú Hòa, xã Bình Hóa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, Nơi ở hiện tại: 40 Lê Đức Thọ, phường 17, quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh, (nay là phường Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh)*);

- 100.000.000 đồng vào số tài khoản 131204011121 của ngân hàng TMCP Quân đội mang tên NGUYEN TRAN BAO C (*Họ và tên đầy đủ Nguyễn Trần Bảo C, sinh năm 2004, nơi thường trú: 379/36, T, Khu Phố 17, phường 11, quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh, (nay là phường T, TP. Hồ Chí Minh)*

- 100.000.000 đồng vào số tài khoản 29395403111998 của ngân hàng TMCP Quân đội mang tên HOANG NGOC KHANH D (*Họ và tên đầy đủ Hoàng Ngọc Khánh D, sinh năm 1999, nơi thường trú 124/21, Phan Huy I, phường 15, quận T, TP Hồ Chí Minh, nơi ở hiện tại: Ấp 45, xã X, huyện H, TP Hồ Chí Minh (nay là xã B, TP. Hồ Chí Minh).*

Sau đó các đối tượng tiếp tục chia nhỏ số tiền này chuyển đi nhiều tài khoản ngân hàng khác nhau để chiếm đoạt. Sau khi số tài khoản NCB 190003999638 bị ngân hàng khóa, theo yêu cầu của Công ty OKPAY, T về Việt Nam để mở lại tài khoản thì bị Cơ quan Công an phát hiện và bắt giữ.

- Tại Kết luận giám định số 312/KL-KTHS, ngày 21/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: 03 mẫu giám định A1, A2, A3 là 03 chiếc điện thoại di động thu giữ của T như sau:

- Đối với Mẫu A1: Ghi nhận 43 cuộc gọi; 57 lịch sử duyệt web; 302 tin nhắn SMS; 04 tin nhắn zalo; 116 tập tin hình ảnh; 01 tập tin tài liệu;

- Đối với Mẫu A2: Ghi nhận 24 cuộc gọi; 1.230 lịch sử duyệt web; 253 tin nhắn SMS; 15.245 tin nhắn Messenger; 88 tin nhắn Telegram; 10.666 tin nhắn Zalo; 9.496 tập tin hình ảnh; 36 tập Video; 17 tập tin âm thanh; 02 tập tin tài liệu;

- Đối với Mẫu A3: Ghi nhận 2.355 cuộc gọi; 896 lịch sử duyệt web; 4.741 tin nhắn SMS; 15.411 tin nhắn Messenger; 10.211 tin nhắn Zalo; 6.767 tập tin hình ảnh; 29 tập tin Video; 02 tập tin âm thanh; 07 tập tin tài liệu.

Kết quả: 03 chiếc điện thoại di động trên không tìm thấy dữ liệu hình ảnh, tin nhắn SMS, Zalo, Messenger, Webchat, Telegram trao đổi với Zalo tên “Q L” đăng ký bằng số điện thoại 0918752299. Kiểm tra dữ liệu điện thoại của ông Lê Văn Q, phát hiện các tin nhắn, hình ảnh có liên quan đến hành vi phạm tội lừa đảo của các đối tượng Công ty OKPAY.

Tại Bản cáo trạng số: 27/CT-VKS-P2 ngày 09/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Trần Quang T để xét xử về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo 07 năm đến 08 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho ông Q số tiền: 199.742.215 đồng. Tịch thu số tiền 100.252.785 đồng trong tài khoản ngân hàng MB số 06816389537752 của Trần Quang T để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Điện Biên 03 chiếc điện thoại di động thu giữ của Trần Quang T để phục vụ cho công tác điều tra

Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch là: 9.987.110 đồng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với Luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt ngoài ra không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Cuối tháng 11 năm 2024, Trần Quang T vào làm việc tại công ty lừa đảo qua mạng có tên là OKPAY tại đặc khu kinh tế Campuchia do người Trung Quốc làm chủ, T làm ở bộ phận Banking, công việc được giao là mở các tài khoản ngân hàng tại Việt Nam cung cấp cho Công ty sử dụng để nhận, chuyển tiền lừa đảo được của các bị hại người Việt Nam. Ngày 06/01/2025 khi các đối tượng trong công ty lừa được của ông Lê Văn Q số tiền 299.995.000 đồng, T đã cùng công ty nhận và chuyển toàn bộ số tiền trên đi nhiều tài khoản khác nhau nhằm tránh sự phát hiện và chiếm đoạt toàn bộ số tiền 299.995.000 đồng của ông Q. Mặc dù bị cáo không trực tiếp chiếm đoạt số tiền 299.995.000 đồng của ông Q nhưng hành vi cho công ty thuê lại tài khoản ngân hàng của bị cáo, sau khi nhận tiền lừa đảo mà ông Q chuyển vào tài khoản của bị cáo, bị cáo đã chuyển toàn bộ số tiền trên đi nhiều tài khoản khác nhau nhằm tránh sự phát hiện để giúp công ty chiếm đoạt toàn bộ số tiền 299.995.000 đồng của ông Q. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khoản tiền ông Q bị chiếm đoạt. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Không có căn cứ nào chứng minh bị cáo không phạm tội. Với hành vi như đã phân tích ở trên và giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt 299.995.000 đồng thì bị cáo đã phạm vào tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền được bảo vệ về tài sản được Bộ luật Hình sự bảo vệ làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn thành phố Đ nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung. Tội phạm mà bị cáo

vi phạm là tội phạm rất nghiêm trọng, vì vậy cần phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Sau khi phạm tội bị cáo tự nguyện dùng số tiền 100.252.785 đồng trong tài khoản MB số 06816389537752 mang tên của bị cáo để bồi thường cho ông Q nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy tội phạm mà bị cáo vi phạm là tội phạm rất nghiêm trọng vì vậy cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo đồng thời thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự bị cáo còn có thể bị phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, tài sản không có nên không có khả năng thi hành án do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585; Điều 588 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho ông Q số tiền: 199.742.215 đồng. Tịch thu số tiền 100.252.785 đồng trong tài khoản ngân hàng MB số 06816389537752 của Trần Quang T để đảm bảo thi hành án.

[6]. Về vật chứng: Trả lại cho Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Điện Biên 03 chiếc điện thoại di động thu giữ của Trần Quang T; 01 (một) tệp tin tên: TC527_TRANQUANGT.iso, kích cỡ: 5,83 GB, mã MD5: 8bb0c8bce4a3187a002e98c5b2217a0a được sao ghi vào 01 (một) chiếc USB màu bạc, nhãn hiệu Dahua, mã S/N: 211130D12000210 để phục vụ cho công tác điều tra

[7]. Về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8]. Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền: 199.742.215 đồng nên phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là: 9.987.110 đồng ($199.742.215 \text{ đồng} \times 5\% = 9.987.110 \text{ đồng}$).

[9]. Về các vấn đề khác của vụ án:

[9.1]. Đối với 04 chủ tài khoản nhận tiền từ tài khoản 190003999638 ngân hàng TMCP Quốc dân (NCB) của bị cáo:

+ Nguyễn Trần Bảo C là chủ tài khoản ngân hàng MB số 131204011121 (tài khoản F1) nhận số tiền 100.000.000 đồng từ tài khoản NCB số 190003999638 của bị cáo. Quá trình điều tra xác định C có mở sổ tài khoản trên vào khoảng tháng 9 năm 2021 để sử dụng cho đến khoảng tháng 4 năm 2024 thì C cho bạn học cùng cấp 2 tên T (C không biết thông tin cụ thể và địa chỉ của T) mượn sổ tài khoản trên cho đến nay. Hiện nay chưa xác định được T ở đâu, làm gì. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra xác minh làm rõ theo Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự.

+ Nguyễn Đăng N là chủ tài khoản MB số 86819922000999 (tài khoản F1) nhận số tiền 50.000.000 đồng từ sổ tài khoản NCB số 190003999638 của T. Quá trình điều tra đã xác định Nghĩa mở sổ tài khoản 86819922000999 khoảng năm 2008 tại chi nhánh Ngân hàng TMCP Quân đội H - Thái Bình. Từ khi mở N không sử dụng sổ tài khoản này và không được cho, bán hay cho thuê sổ tài khoản trên. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra xác minh làm rõ theo Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự.

+ Hoàng Ngọc Khánh D là chủ sổ tài khoản MB số 29395403111998 (tài khoản F1) nhận số tiền 50.000.000 đồng từ tài khoản NCB số 190003999638 của bị can. Quá trình điều tra xác định D không có mặt tại địa phương nơi cư trú, không biết đi đâu, làm gì. Vì vậy Cơ quan điều tra ra Quyết định truy tìm đối với Hoàng Ngọc Khánh D để tiếp tục điều tra xác minh làm rõ theo Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự.

+ Võ Phúc T là chủ tài khoản MB số 33468237945 (tài khoản F1) nhận số tiền 50.000.000 đồng từ tài khoản NCB 190003999638 của T. Quá trình điều tra xác định Võ Phúc T không có mặt tại địa phương, hiện nay không biết đi đâu, làm gì. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên ra Quyết định truy tìm đối với Võ Phúc T để tiếp tục điều tra xác minh làm rõ khi ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự.

[9.2]. Tiếp tục phong tỏa số tiền trong các tài khoản ngân hàng sau để tiếp tục điều tra xác minh làm rõ bị hại và đối tượng phạm tội:

- Số tiền 60.898.056 đồng trong tài khoản số 190003999638 ngân hàng TMCP Quốc dân mang tên Trần Quang T là tài khoản F0 trực tiếp nhận số tiền 299.995.000 đồng của bị hại Lê Văn Q.

- Đối với 04 các số tài khoản F1:

+ số tiền 80.027.667 đồng trong tài khoản số 131204011121 của ngân hàng TMCP Quân đội (MB) mang tên Nguyễn Trần Bảo C.

+ số tiền 26.232.350 đồng trong tài khoản số 33468237945 của ngân hàng TMCP Quân đội (MB) mang tên Võ Phúc T.

+ số 86819922000999 của ngân hàng Quân đội (MB) mang tên Nguyễn Đăng N (số dư 0 đồng).

+ số 29395403111998 của ngân hàng TMCP Quân đội (MB) mang tên Hoàng Ngọc Khánh D (số dư 0 đồng).

+ 08 tài khoản ngân hàng bị can cung cấp cho công ty OKPAY sử dụng hoạt động lừa đảo (Trừ 01 tài khoản số 190003999638 ngân hàng TMCP Quốc dân đã phong tỏa trên và 01 tài khoản Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) do chưa có kết quả phúc đáp của ngân hàng nên Cơ quan điều tra chưa có căn cứ để ra Lệnh phong tỏa). Còn lại 06 tài khoản gồm: Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) số 1993778899; Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB) số 10240380002; Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) số 9486571492844; Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) số 9231404777; Ngân hàng TMCP Hàng Hải (MSB) số 80000068792; số 8858890777 Ngân hàng BIDV đều mang tên Trần Quang T để ngăn chặn, phòng ngừa các đối tượng sử dụng thông tin số tài khoản trên tiếp tục thực hiện hành vi tội phạm.

[9.3]. Đối với số tiền 10.000 đồng của ông Lê Văn Q chuyển vào tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 0021000002046 của Cục đăng kiểm Việt Nam. Cục Đăng kiểm Việt Nam đã chuyển số tiền trên vào tài khoản tạm giữ số 39490910295400000 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Điện Biên mở tại Kho bạc Nhà nước khu vực X, số tiền này trả cho bị hại ông Lê Văn Q.

[9.4]. Đối với Nguyễn Thị Thúy V, T đã chuyển vào tài khoản của V số tiền 110.000.000 đồng nhờ V trả nợ cho T. T không nói cho V biết nguồn gốc tiền do đâu mà có. Vì vậy không đề cập vấn đề xử lý trách nhiệm hình sự đối với V.

[9.4]. Đối với các chủ thuê bao số 0816060893 và số 0816419401 đã liên hệ với ông Q. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Điện Biên có công văn số 124/CV-CSHS gửi tổng công ty Viễn thông Vinaphone về việc phối hợp xác minh thông tin chủ thuê bao các số thuê bao trên, tuy nhiên chưa có kết quả trả lời. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra xác minh làm rõ theo Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự.

[9.5]. Đối với số tiền hưởng lợi bất chính của bị cáo: Bị cáo đã được Công ty OKPAY trả 02 tháng tiền lương của tháng 11/2024 là 26.800.000 đồng; tháng 12/2024 là 91.450.000 đồng, tổng cộng 02 tháng lương bị cáo nhận được do công ty trả là 118.250.000 đồng. Bị cáo đã chuyển vào tài khoản Nguyễn Thị Thúy V để giúp bị cáo trả nợ, đưa cho con của bị cáo chi tiêu sinh hoạt, phần

còn lại sử dụng tiêu xài cá nhân hết nên Cơ quan điều tra không tiến hành thu hồi được.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Quang T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Quang T 07 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 21/02/2025.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Lê Văn Q số tiền: 199.742.215 đồng. Tịch thu số tiền 100.252.785 đồng trong tài khoản ngân hàng MB số 06816389537752 của Trần Quang T để trả cho ông Lê Văn Q.

Kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm trả tiền thì bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trả lại cho ông Lê Văn Q số tiền 10.000 đồng, hiện đang gửi tài khoản tạm giữ số 39490910295400000 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Điện Biên mở tại Kho bạc Nhà nước khu vực X.

4. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Điện Biên các tài sản sau:

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A15 KAITO, màu đen, số IMEI (khe 1): 357301904526838, số IMEI (khe 2): 357371924526837; lắp 01 thẻ sim của nhà mạng Viettel trên mặt sim có in dãy số 8984048000333172856, điện thoại đã qua sử dụng (Cũ), không kiểm tra chất lượng bên trong máy và đặt chế độ máy bay, mặt khẩu mở màn hình là 6699 (Ký hiệu Mẫu A1);

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 12 F, màu đen, số IMEI 1: 868998070240532, số IMEI 2: 868998070240524; lắp 01 thẻ sim màu vàng trên mặt sim có in dãy chữ số cellcard 4GLTE, điện thoại đã qua sử dụng (Cũ), không kiểm tra chất lượng bên trong máy và đặt để chế độ máy bay (Ký hiệu Mẫu A2);

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9C, màu Cam, số IMEI (khe cắm thẻ SIM 1): 862163056939112, số IMEI (khe cắm thẻ SIM 2): 862163056939120; lắp 01 thẻ sim của nhà mạng Viettel trên mặt sim có in dãy số 8984048000916342587 và 01 thẻ sim của nhà mạng vinaphone trên mặt sim có in dãy số 89840200011486596628, điện thoại đã qua sử dụng (Cũ), không kiểm tra chất lượng bên trong máy và đặt để chế độ máy bay (Ký hiệu Mẫu A3).

- 01 (một) tệp tin tên: TC527_TRANQUANGT.iso, kích cỡ: 5,83 GB, mã MD5: 8bb0c8bce4a3187a002e98c5b2217a0a được sao ghi vào 01 (một) chiếc USB màu bạc, nhãn hiệu Dahua, mã S/N: 211130D12000210, dung lượng 32 GB, sau đó được niêm phong trong một phong bì màu trắng dán kín các mép, mặt trước của phong bì có dòng chữ: “01 (một) chiếc USB màu bạc, nhãn hiệu Dahua, mã S/N: 211130D12000210, dung lượng 32 GB, niêm phong ngày 25/4/2025 tại Phòng KTHS Công an tỉnh Điện Biên.”, mặt sau có chữ ký và họ tên của Lò May T, và Quảng Văn T đóng 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/9/2025).

5. Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 9.987.110 đồng án phí dân sự có giá ngạch.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/9/2025). Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại HN;
- Viện công tố và KSXXPT - VKSNDTC;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- TTG Công an tỉnh Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên ;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đỗ Thu Hương

